

## Máy trộn phân tích trọng lượng (loại tính toán)

**JCLW**

Số lượng nguyên liệu trộn

**2~3**

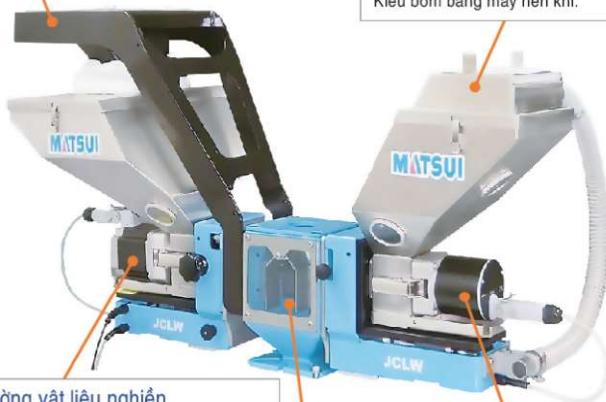
Công suất đo lường tối đa

**~180 kg/h**

**MATSUI**

### Khung hỗ trợ (Tùy chọn)

Có thể gắn ống phun xoáy để truyền tải vật liệu nhanh chóng.



### Đo lường vật liệu nghiền

Đo vật liệu nghiền bằng sự kết hợp của bộ nạp trực tiếp và động cơ mô-men xoắn cao.

### Đo lường vật liệu nghiền

Loại làm mát bằng nước cho vật liệu nhiệt độ cao (~120°C).

### Bộ nạp vật liệu MB (Tùy chọn)

Kiểu bơm bằng máy nén khí.

### Đo lường vật liệu Masterbatch

Đo vật liệu Masterbatch bằng sự kết hợp của bộ nạp trực tiếp và động cơ mô-men xoắn thấp.

## Phân tích trọng lượng giảm đi trong bộ nạp khối lượng, tiết kiệm tiêu thụ nhựa màu

### Bảng màu Bộ điều khiển tương tác



### Kết nối mạng

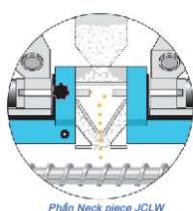
Kiểm soát chất lượng thời gian thực bằng mạng LAN

### Lựa chọn Chế độ

Áp dụng cho cả máy ép phun và máy đùn.

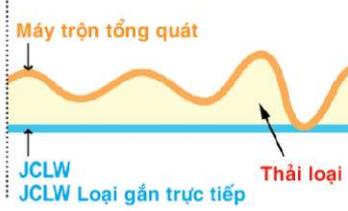
### • Pha trộn chính xác.

Nhựa và nhựa màu chảy cùng một lúc, định lượng nội tuyến và xi lanh định lượng ®.



### • Giảm nguyên liệu MB

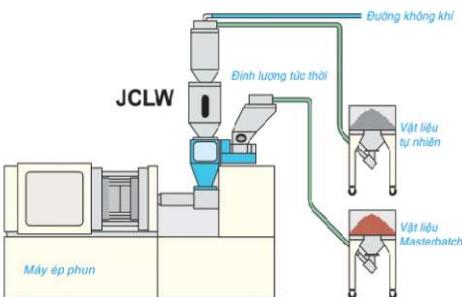
Không dùng quá liều lượng, định lượng liên tục và chính xác.



Màu sắc của các sản phẩm khuôn đúc không đồng nhất.

### • Không có sự tách biệt do chuyển tải.

Tiết kiệm không gian, nhỏ gọn và nhẹ. Không tách rời, Gắn trực tiếp trên máy.



### Thông số tiêu chuẩn

Mẫu	JCLW-2-1S	JCLW-3-2S
Nguồn cấp điện	Điện áp	AC95-250V 50/60Hz 1 Pha
Tiêu thụ điện năng (1)	80W	150W
Dây nguồn	Độ dài dây: 2m	
Vận hành	Bảng điều khiển cảm ứng màu 8 inch.	
Tín hiệu đầu vào	Không điện thế, 24VDC-Máy dùn tacho (0-30VDC) bắt đầu nhập liệu	
Tín hiệu đầu ra	Lỗi và cảnh báo, van điện tử cho bộ nạp phễu tự động 0.07~180kg/giờ	
Công suất đo lường (2)	NST40 (Trọng lượng tải tối đa ~100kg)	
Mẫu Neck Piece (3)	TCP/IP, Modbus và CANbus	
Thông tin liên lạc	Bộ nhớ trong	
Lưu trữ dữ liệu (4)	Vật liệu không cầu nối trên phễu của thiết bị này	
Vật liệu áp dụng (5)	Vật liệu thô	Vật liệu không thay đổi về hình dạng và kích thước hạt
	Vật liệu Masterbatch	Hạt nhỏ: $\Phi 2.5 < 3mm$ , dài $< 3mm$
	Vật liệu nghiền	Hạt nhỏ: $\Phi 2.5mm$ , L $< 3mm$ hoặc hạt nhão

(1) Vật liệu là vật liệu tự nhiên và là sự kết hợp của một đơn vị đo vật liệu Masterbatch. (JCLW-2-1S)

Vật liệu là vật liệu tự nhiên và sự kết hợp của đơn vị đo lường Vật liệu Masterbatch và đơn vị đo vật liệu nghiền. (JCLW-3-2S)

(2) Được dò với trọng lượng riêng biếu kiện dạng hạt thông thường là 0.8. Nó thay đổi tùy thuộc vào loại máy cấp liệu và vật liệu.

(3) Lựa chọn kiểu NST40 (Trọng lượng tải tối đa -200kg) và kiểu làm mát bằng nước Neck piece cho vật liệu nhiệt độ cao (~ 120 ° C).

(4) Có phần mềm tùy chọn MCLAN2. Có thể ghi dữ liệu của nhiều thiết bị và sao lưu các cài đặt khác nhau.

(5) Chúng tôi không thể xử lý với các vật liệu ngoài danh sách vật liệu có thể áp dụng.

### Các tùy chọn

• Bộ nạp tự động (Masterbatch / nghiền) • Bộ kit cho nhiệt độ cao • Bộ kit làm mát • Hiển thị cảnh báo (với còi) • Khung đỡ • Nhiều vít • Còng trượt

Máy sấy

Thiết bị chuyên tải

Bộ điều khiển nhiệt độ

Máy trộn

Máy nghiên

Hệ thống & khác